UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **QUY HOẠCH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN (0+2)** |
| - Tên tiếng Anh: ***Landscape architecture project*** |
| - Mã học phần: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành 🗹 Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 |
| + Số tiết lý thuyết: 5 |
| + Số tiết thực hành: 55 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 120 tiết  + Đọc tài liệu: 60 tiết  + Làm bài tập: 60 tiết  + Hoạt động khác (nếu có): 0 |
| - Học phần tiên quyết: Không |
| - Học phần học trước: Kiến trúc cảnh quan |

**2. Mô tả học phần**

* Hiểu biết những khái niệm, đặc điểm và quá trình phát triển của lý thuyết Kiến trúc cảnh quan. Phân biệt được các lý thuyết quy hoạch và thiết kế kiến trúc cảnh quan khác nhau và hiểu cách chúng được áp dụng vào những đề xuất về tổ chức không gian, các đề xuất kinh tế-xã hội và không gian cho một số hoạt động thực hành quy hoạch và thiết kế Kiến trúc cảnh quan và cảnh quan đô thị như thế nào;
* Môn học cũng giúp người học nắm bắt được các nguyên ký cơ bản trong thiết kế Kiến trúc cảnh quan và đặc biệt trong lãnh vực Kiến trúc cảnh quan.
* Bên cạnh đó Đề cương giáo trình cũng định hướng cho người hướng dẫn môn học và người học có những nhìn nhận mang tính thực tiễn áp dụng với điều kiện địa phương, cập nhật các kinh nghiệm, kiến thức mới của thế giới trong lĩnh vực này và đồng thời cũng đề cập sâu vào việc áp dụng tại Việt Nam.

**3. Mục tiêu học phần**

* Phân tích mối liên hệ vùng, mối quan hệ các khu chức năng trong đô thị và yêu cầu tổ chức.
* Nghiên cứu cơ cấu sử dụng đất: đưa ra quy mô và các chỉ tiêu sử dụng đất khu vực quy hoạch.
* Nghiên cứu quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: tính toán các chỉ tiêu và quy mô các công trình phục vụ.
* Đề xuất giải pháp giao thông, bãi đậu xe
* Nghiên cứu các đồ án quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh:
* Đồ án Công viên đa chức năng hoặc chuyên năng.
* Đồ án Quy hoạch Kiến trúc Cảnh quan Khu Du lịch, Resort
* Đồ án Quy hoạch Kiến trúc Cảnh quan Khu sân Golf
* Đồ án Quy hoạch Kiến trúc Cảnh quan một khu phố đi bộ hoặc các trung tâm sinh hoạt công cộng mở.
* Đồ án Quy hoạch Kiến trúc Cảnh quan khu dân cư
* Đồ án Quy hoạch Kiến trúc Cảnh quan Khu công nghiệp tập trung

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tài liệu** | **Họ và tên tác giả** | **Nơi, Năm,  Nhà xuất bản** | **Nguồn cung cấp (ghi rõ địa điểm, hoặc Website)** |
| [1] | Kiến trúc cảnh quan đô thị | Hàn Tấn Ngạn | NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1996 |  |
| [2] | Tổ chức và quản lý môi trường cảnh quan đô thị | Nguyễn Thị Thanh Thủy | NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1997. |  |
| [3] | Từ những góc nhìn về kiến trúc cảnh quan đô thị | Lưu Thị Hải | NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, 2005. |  |

***Tài liệu không bắt buộc:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tài liệu** | **Họ và tên tác giả** | **Nơi, Năm,  Nhà xuất bản** | **Nguồn cung cấp (ghi rõ địa điểm, hoặc Website)** |
| [4] | Landscape architecture | Simonds John Orsbee | McGraw - Hill, New York, 1997 |  |
| [5] | Xu hướng mới kiến trúc đô thị thế giới và Việt Nam - thời hội nhập | Nguyễn Hữu Thái | NXB Xây Dựng, 2003 |  |
| [6] | Dictionnaire Historique de l’Art des Jardins | Merlin Pierre et Choay | Hazan Public, 1999. |  |
| [7] | L’art des jardins dans les pays siniss: Chine, Japon, Core, Viet Nam | Vandermeersch Lon | Press Universitaire de Vincennes, Saint Denis, 2000 |  |
| [8] | Etre humain sur la terre | Berque Augustin | Gallimard Public, France, 1996 |  |

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | | |
|  | Đồ án kiến trúc cảnh quan | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO 10 | ELO11 |
| H | H | H | S | S | S | H | H | S | S | S |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Giới thiệu chung về đồ án, mục tiêu và nội dung cần nghiên cứu của đồ án | ELO1 |
| CELO2 | Phân tích mối liên hệ vùng, mối quan hệ các khu chức năng trong đô thị và yêu cầu tổ chức. | ELO2 |
| Kỹ năng | CELO3 | Nghiên cứu cơ cấu, quy hoạch sử dụng đất: đưa ra quy mô và các chỉ tiêu sử dụng đất khu vực quy hoạch | ELO3 |
| CELO4 | Đề xuất giải pháp giao thông, bãi đậu xe | ELO7 |
| CELO5 | Nghiên cứu tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trong các công trình công cộng và không gian trống trong đô thị. | ELO8 |
| Thái độ | CELO6 | Nhận thức tầm quan trọng quy hoạch tổ chức cảnh quan tại các công trình công cộng và không gian trống đô thị. | ELO11 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **CELOx** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Giới thiệu chung về nội dung đồ án. |
| CELO1.2 | Các tài liệu cần nghiên cứu trước khi thực hiện đồ án. |
| CELO2 | CELO2.1 | Sơ đồ vị trí, giới hạn khu đất nghiên cứu quy hoạch. |
| CELO2.2 | Phân tích hiện trạng khu đất: |
| CELO3 | CELO3.1 | Quy mô và diện tích |
| CELO3.2 | Tính toán các chỉ tiêu đất đai |
| CELO4 | CELO4.1 | Quy mô các công trình phục vụ |
| CELO4.2 | Giái pháp thiết kế giao thông, Tổ chức bãi xe, đề xuất những thông số kỹ thuật. |
| CELO5 | CELO5.1 | Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của khu quy hoạch. |
| CELO5.2 | Phân tích các yếu tố hình thành không gian kiến trúc cảnh quan |
| CELO6 | CELO6.1 | **Trau dồi** và **rèn luyện** các kỹ năng xử lý tình huống tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan. |
| CELO6.2 | **Tuân thủ** nguyên tắc tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học vào các hoạt động thực tiễn. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | | | |  |
| Họa cảo | * Sơ đồ phân tích đánh giá liên hệ khu vực xung quanh. * Đánh giá hiện trạng tổng hợp TL:1/4000- 1/2000. * Quy hoạch sử dụng đất, bao gồm: bản đồ quy hoạch sử dụng đất TL1/1000 với các số liệu cụ thể (diện tích lô đất, mật độ xây dựng, tầng cao tối thiểu và tối đa, dân số). | Buổi 3 | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2, CELO2.3, CELO3.1 | 50% |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | |  |
| Nộp đồ án | * Sơ đồ vị trí, giới hạn khu đất: tỉ lệ 1/5.000 đến 1/10.000. * Bản vẽ đánh giá hiện trạng TL1/4.000- 1/2.000. * Sơ đồ phân tích mối liên hệ vê tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan với khu vực xung quanh. * Bản đồ quy hoạch sử dụng đất TL: 1/2000, bảng thống kê đất đai và chỉ tiêu khu quy hoạch. * Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu vực TL 1/500. * Các mặt đứng chính, mặt cắt trục đường chính TL 1/500-1/200. * Các tiểu cảnh minh hoạ về tổ chức không gian. * Mô hình. | Buổi 6 | CELO4.2, CELO5.1, CELO5.2 | 50% |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1, 2 | * 1. **Giới thiệu chung đồ án.**   2. Mục tiêu đồ án.   3. Nội dung vắn tắt của đồ án.   **Các tài liệu cần nghiên cứu trước khi thực hiện đồ án quy hoạch cảnh quan** | **Phương pháp giảng dạy:**   * Thuyết giảng * Trình chiếu * Phân nhóm thực hiện đồ án   **Các nội dung cần tự học:**   * Nhận hồ sơ bản vẽ theo đề tài nghiên cứu được phân công. * Sinh viên nghiên cứu đề bài, thu thập các tài liệu cần thiết để bắt đầu tiến hành thực hiện đồ án. | CELO1.1  CELO1.2 | [1], [2] |
| 2,3 | **2.1 Sơ đồ vị trí, giới hạn khu đất nghiên cứu quy hoạch.**  2.1.1 Ví trí khu đất và mối liên hệ vùng.  2.2.2 Phân tích mối quan hệ về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan với khu vực xung quanh(lân cận).  **2.2 Phân tích hiện trạng khu đất**: phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của khu đất về mặt kinh tế xã hội, môi trường… | **Phương pháp giảng dạy:**   * Các GV sửa đồ án gặp gỡ các nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hiện đồ án.   **Các nội dung cần tự học:**   * + Xác định khu vực nghiên cứu .   + Đánh giá mối liên vùng vị trí khu đất trong quy hoạch chung.   + Tìm ra những đặc trưng hiện trạng về cảnh quan tự nhiên, môi trường, văn hóa, xã hội, mối tương quan đô thị… thể hiện bằng hình ảnh, phân tích , họa đồ (nếu cần thiết)…   + Phân tích SWOT.   Đánh giá ưu nhược điểm chung cho khu đất | CELO1.1  CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, | [1], [3] |
| 4,5 | * 1. **Quy mô và diện tích:**   3.1.1 Sinh viên được lựa chọn tuỳ ý với diện tích khoảng 7 Ha.  3.1.2 Dự báo và đề xuất quy mô công trình của từng chức năng trong đô thị.   * 1. **Quỹ đất:**       1. phân tích và đánh giá yếu tố giá trị của khu đất dựa trên đồ án quy hoạch phân khu 1/2000 của khu quy hoạch được cung cấp từ đó lựa chọn bài toán quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp.      2. Lập phương án quy hoạch sử dụng đất. Đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở phơng án sử dụng đất được cung cấp với tỉ lệ 1/2000 của khu quy hoạch (có thể giữ hoặc đề xuất lại các chỉ tiêu, không được thay đổi chức năng của phương án cung cấp). Đáp ứng yêu cầu sau:      3. Tổ chức quy hoạch được một tổng mặt bằng khả thi, hợp lý về sử dụng đất.      4. Tổ chức hệ thống giao thông khu vực phù hợp với giải pháp quy hoạch.      5. Đề xuất và bố trí các khu chức năng hợp lý để đảm bảo các yếu tố phục vụ và đạt hiệu quả sử dụng cao.   Đảm bảo nguyên tắc tổ chức, mối quan hệ về kinh tế- xã hội và kỹ thuật bên trong và bên ngoài khu vực lập quy hoạch chi tiết. | **Phương pháp giảng dạy:**   * + Tính toán các chỉ tiêu các khu chức năng dựa trên lựa chọn quy mô dân số.   + Dựa trên phân tích đánh giá hiện trạng khu đất đưa ra phương án cơ cấu sử dụng đất (đất xây dựng công trình, đất cây xanh, đất giao thông, đất khác).   **Các nội dung cần tự học:**   * + Các GV sửa đồ án gặp gỡ các nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hiện đồ án. | CELO2.1  CELO2.2  CELO2.3  CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1, CELO4.2 | [1], [2], [3] |
| 7,8 | **Giái pháp thiết kế giao thông**  Lựa chọn giải pháp thiết kế mạng lưới và các công trình giao thông trong khu vực phù hợp với định hướng phát triển của quy hoạch tổng thể, các công trình trong khu quy hoạch đều tiếp cận trực tiếp với giao thông cơ giới.  Hệ thống giao thông đi bộ được tổ chức và liên hệ với các hệ thống cơ giới, các khu chức năng, cây xanh, và hệ thống giao thông công cộng đô thị  **Tổ chức bãi xe, đề xuất những** thông **số kỹ thuật:**  Diện tích và vị trí các bãi xe.  Kích thước và phân tuyến các làn xe.  Vị trí và kích thước các trạm xe buýt công cộng.  Kích thước các làn đi bộ và các hệ thống giao thông bộ trong khu quy hoạch. | **Phương pháp giảng dạy:**  Giới thiệu cách thức thực hành và trình bày kết quả.  **Các nội dung cần tự học:**  Sinh viên lựa chọn và thực hành theo chủ đề. | CELO5.1, CELO5.2 | Tổng hợp |
| 9,10 | **Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của khu quy** hoạch  Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan nhằm mục đích tạo điều kiện tốt cho nhu cầu phục vụ của khu trung tâm với người dân đô thị, mà còn là yếu tố quan trọng và cần thiết đối với không gian kiến trúc đô thị, nhất là tạo được sự đặc trưng vào bộ mặt của đô thị, tránh đơn điệu trong tổ chức không gian các nhóm công trình.  Đảm bảo tính hợp lý và đúng nguyên tắc bố cục thẫm mỹ trong việc chuyển tiếp không gian giữa các loại hình công trình quy hoạch.  **Phân tích các yếu tố hình thành k**h**ông gian kiến trúc cảnh quan**: các trục, các không gian trống, mảng xanh… các **công** trình kiến trúc, kiến trúc nhỏ… tất cả các yếu tố trên sẽ góp phần hình thành giải pháp quy hoạch không gian kiến trúc đô thị. | * + Sinh viên vận dụng những nguyên lý về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và những yếu tố đã phân tích ở những phần trước để hình thành ý tưởng tổ chức không gian kiến trúc cho khu quy hoạch.   + Lập các sơ đồ tổ chức không gian: hướng nhìn , góc nhìn, tầm nhìn, điểm nhấn…   + Từ chức năng của khu quy hoạch được xác định trong bản đồ quy hoạch sử dụng đất xác định hình khối kiến trúc của các công trình cho phù hợp với từng loại hình.   Nghiên cứu không gian kiến trúc kết hợp cả việc thực hiện vẽ phối cảnh hoặc mô hình. | CELO5.1, CELO5.2 | Tổng hợp |
| 11,12 | * + ***Sinh viên thể hiện đồ án tại nhà, trên khổ giấy A1, đóng tập.***   + ***Đồ án thể hiện bằng máy hoặc tay.*** | Sinh viên nộp bài và ký tên trong danh sách.  Lớp trưởng phụ trách việc thu bài | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2, CELO2.3, CELO3.1  CELO5.1, CELO5.2 | Tổng hợp |

**9. Quy định của học phần**

Đồ án bị loại hoặc bị trừ điểm nếu vi phạm các điều:

* Không sửa đồ án đúng thời lượng.
* Nộp bài trễ.

Các đồ án giống nhau , không thể hiện đúng yêu cầu bản vẽ quy hoạch xây

**10. Rubric kiểm tra, đánh giá**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| Chuẩn bị phương án trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm đồ án, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | Thuyết trình nhóm | Nộp bài giai đoạn một | 10 |

***10.4. Rubric đề tiểu luận cá nhân - kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Yêu cầu đề tiểu luận** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| KTCK | Nộp đồ án | Thực hiện đầy đủ thành phần của đồ án | - Sinh viên biết vận dụng các nội dung lý thuyết đã tiếp thu.  - Sinh viên đề xuất được giải pháp phù hợp. Trong đó nhấn mạnh tính sang tạo trong thể hiện ý tưởng. | 10đ |

**11. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 1, ngày 15/06/2019.

**12. Phụ trách học phần**

- Khoa: Khoa Kiến trúc / Chương trình: Quy hoạch vùng và đô thị.

- Địa chỉ và email liên hệ: khoaktxd@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: (0274) 3.822.518

*Bình Dương, ngày 15 tháng 06 năm 2019*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT**